

MỘT SỐ THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN TRONG ĐỐI CHIẾU CHUYỂN DỊCH THUẬT NGỮ KINH TẾ THƯƠNG MẠI TIẾNG ANH VÀ TIẾNG VIỆT

Trần Quốc Việt

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt: Bài viết là một nghiên cứu sơ khảo về hệ thuật ngữ kinh tế thương mại tiếng Anh và tiếng Việt thông qua việc tìm hiểu quan niệm về đối chiếu chuyển dịch thuật ngữ. Từ đó, phân tích một số thuận lợi và khó khăn trong quá trình đối chiếu chuyển dịch thuật ngữ kinh tế thương mại tiếng Anh và tiếng Việt góp phần trong việc đánh giá quá trình chuẩn hóa thuật ngữ KTTM tiếng Việt ở Việt Nam.

Từ khóa: Thuật ngữ, đối chiếu chuyển dịch, chuyển dịch thuật ngữ.

Nhận bài ngày 15.3.2021; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 22.4.2021

Liên hệ tác giả: Trần Quốc Việt; Email: tqviet2@daihocthudo.edu.vn

1. MỞ ĐẦU

Trên con đường hội nhập và phát triển, nhu cầu đối chiếu chuyển dịch thuật ngữ kinh tế thương mại (KTTM) trong các quan hệ kinh tế quốc tế, hoạt động giáo dục, giao lưu văn hóa và nghiên cứu khoa học tại Việt Nam ngày càng cấp thiết. Tuy nhiên, việc nghiên cứu một cách khoa học, nhất là nghiên cứu đối chiếu chuyển dịch thuật ngữ KTTM từ tiếng Anh sang tiếng Việt thì hầu như chưa có công trình nào đáp ứng. Chính vì vậy, mục tiêu của bài báo bước đầu nghiên cứu một số thuận lợi và khó khăn trong quá trình đối chiếu chuyển dịch thuật ngữ KTTM tiếng Anh sang tiếng Việt giúp đáp ứng giải quyết những khó khăn trong đàm phán, trao đổi, kí kết hợp đồng, trong quan hệ thương mại giữa Việt Nam, Anh và các nước khác, trong việc chuyển dịch các tài liệu liên quan đến chuyên môn, đặc biệt trong các cuốn từ điển mà còn đáp ứng được công tác nghiên cứu khoa học về mặt lí luận quan trọng trong việc phát triển và xây dựng hệ thuật ngữ KTTM tiếng Việt ở Việt Nam thời đại mới góp phần giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt

2. NỘI DUNG

2.1. Nghiên cứu đối chiếu trong chuyển dịch thuật ngữ

2.1.1. Cơ sở lí luận về ngôn ngữ học đối chiếu

Theo Hoàng Phê [2015: 544] đối chiếu là “so sánh cái này với cái kia (thường với cái

dùng làm chuẩn) để từ những chỗ giống nhau và khác nhau mà biết được rõ hơn”. Trong tác phẩm *Nghiên cứu đối chiếu ngôn ngữ*, Bùi Mạnh Hùng [2008: 13-14] cho rằng ngôn ngữ học đối chiếu hay phân tích đối chiếu hay nghiên cứu đối chiếu, nghiên cứu xuyên ngôn ngữ, nghiên cứu tương phản hay ngôn ngữ học so sánh miêu tả là một phân ngành của ngôn ngữ học. Tuy nhiên, tên gọi ngôn ngữ học đối chiếu vẫn được sử dụng phổ biến hơn cả ngay tại Việt Nam cũng như trên thế giới. Mục đích của ngôn ngữ học đối chiếu dùng để so sánh hai hoặc nhiều hơn hai ngôn ngữ, không tính đến vấn đề các ngôn ngữ có quan hệ nguồn gốc hay thuộc cùng một loại hình hay không “ngôn ngữ học đối chiếu sử dụng để xác lập những điểm giống và khác nhau hay những tương đồng và loại biệt của phạm vi đối tượng được khảo sát. Do vậy, nghiên cứu đối chiếu không chỉ nhằm giải quyết các mối quan hệ ngữ hệ mà còn chủ yếu hướng vào những tương đồng và dị biệt về cấu trúc, hoạt động của ngôn ngữ đó. Trên cơ sở đó, ông đưa ra năm nguyên tắc trong đối chiếu:

Nguyên tắc 1: Bảo đảm các phương tiện trong hai ngôn ngữ đối chiếu phải được miêu tả một cách đầy đủ, chính xác và sâu sắc trước khi tiến hành đối chiếu để tìm ra những điểm giống nhau và khác nhau giữa chúng; Nguyên tắc 2: Việc nghiên cứu đối chiếu không thể chỉ chú ý đến các phương tiện ngôn ngữ một cách tách biệt mà phải đặt trong hệ thống; Nguyên tắc 3: Khi nghiên cứu so sánh đối chiếu, phải xem các phương tiện đối chiếu trong hệ thống ngôn ngữ và trong hoạt động giao tiếp; Nguyên tắc 4: Đây là nguyên tắc đòi hỏi phải đảm bảo tính nhất quán trong việc vận dụng các khái niệm và mô hình lí thuyết để miêu tả các ngôn ngữ được đối chiếu; Nguyên tắc 5: Khi đối chiếu hai ngôn ngữ với nhau, phải chú ý đến đặc trưng loại hình giữa các ngôn ngữ cần đối chiếu để có cách tiếp cận phù hợp. Rõ ràng khi nghiên cứu đối chiếu các loại hình ngôn ngữ này có gần gũi không và có thể lựa chọn được cách tiếp cận thích hợp không là những yếu tố cần thiết phải tính đến. Bên cạnh đó, còn các yếu tố khác tác động như bối cảnh lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng sử dụng ngôn ngữ đó. Lường trước được như vậy, người nghiên cứu mới có thể giải thích một cách sâu sắc những tương đồng và khác biệt của các ngôn ngữ đối chiếu.

Ngôn ngữ học là một ngành khoa học thực nghiệm. Sức mạnh của một lí thuyết ngôn ngữ học được đo bằng hiệu quả giải thích cứ liệu ngôn ngữ thực tiễn. Sự lựa chọn một lí thuyết ngôn ngữ học có khả năng miêu tả thích hợp cả hai ngôn ngữ là một yêu cầu khó khăn hơn rất nhiều so với khi miêu tả một ngôn ngữ riêng lẻ. Như vậy, đối với việc nghiên cứu đối chiếu thuật ngữ KTTM tiếng Anh và tiếng Việt, sau khi đã xác định được các nguyên tắc và phạm vi đối chiếu thì công tác đối chiếu sẽ được chúng tôi tiến hành từng bước một cách cụ thể. Dựa trên các nguyên tắc này, thứ tự các bước sẽ có điều chỉnh để phù hợp với các bình diện nội dung cần đối chiếu chuyển dịch trong nghiên cứu của chúng tôi.

2.1.2. Cơ sở lí luận chuyển dịch thuật ngữ

Chuyển dịch là sự chuyển mã của hai ngôn ngữ. Ngày nay yêu cầu của công việc chuyển dịch tăng lên rất nhiều, nhằm đáp ứng yêu cầu của sự giao lưu và phát triển xã hội. Yêu cầu đó đòi hỏi phải nghiên cứu và giải quyết những vấn đề dịch thuật không chỉ trên bình diện thực tiễn mà cả trên cơ sở lí luận khoa học “một cơ chế độc lập và trong quan hệ với nghiên

cứu đối chiếu, xét từ nhiều mặt, nó là một bộ phận chịu sự tác động trực tiếp của ngôn ngữ học đối chiếu và ngược lại về phần mình bằng thực tiễn dịch thuật, phiên dịch (chuyển dịch) cũng cung cấp tài liệu cần thiết cho nghiên cứu đối chiếu” [Lê Quang Thiêm, 2008: 56-64]. Thực tế cho thấy, ngôn ngữ học đối chiếu có quan hệ tác động qua lại rất mật thiết với lý thuyết dịch và dịch thuật. Tuy nhiên, các tác giả khi đề cập đến vấn đề này thì chưa tập trung nghiên cứu sâu mảng đối chiếu chuyển dịch thuật ngữ khoa học - một bộ phận từ vựng quan trọng trong tri thức và phát triển của mọi ngôn ngữ “thuật ngữ đã phát triển thành một hệ thống lớn và đang tiếp tục hoàn thiện để phục vụ cho tư duy và giao tiếp, cho sự phát triển và truyền thụ khoa học và công nghệ, cho phát triển và lan tỏa văn hóa tri thức Việt Nam thời đại mới” [Lê Quang Thiêm, 2018: 9]. Những kết quả nghiên cứu về đối chiếu chuyển dịch thuật ngữ tiếng Việt gần đây cho thấy việc nghiên cứu theo chiều hướng này là con đường, thành tựu quan trọng trong việc xây dựng và phát triển thuật ngữ tiếng Việt “chính các thuật ngữ và hệ thuật ngữ được xây dựng như vậy đã đem đến cho từ vựng tiếng Việt một diện mạo mới: diện mạo từ vựng của một ngôn ngữ khoa học” [Vũ Đức Nghiệu, 2011: 437].

Việc nghiên cứu các đặc trưng của thuật ngữ rất khác so với việc nghiên cứu từ vựng thông thường. Mục đích của nghiên cứu đối chiếu thuật ngữ ngoài việc tìm ra sự giống nhau và khác nhau còn nhằm mục đích chuyển dịch chính xác thuật ngữ. Việc nghiên cứu chuyển dịch chính xác thuật ngữ qua đối chiếu được dựa trên cơ sở tương đương đơn vị cấu tạo của thuật ngữ. Thuật ngữ văn bản nguồn có cấu tạo là từ khi chuyển sang thuật ngữ văn bản đích cũng phải có cấu tạo là từ; thuật ngữ văn bản nguồn có cấu tạo là ngữ khi chuyển sang thuật ngữ văn bản đích cũng phải có dạng cấu tạo tương đương là ngữ. Nếu như gặp trường hợp thuật ngữ ngôn ngữ nguồn là cụm từ được chuyển dịch sang ngôn ngữ đích là từ (có cấu trúc đơn giản hơn) thì càng tốt. Khi chuyển dịch thuật ngữ từ ngôn ngữ nguồn sang ngôn ngữ đích điều quan trọng là nội dung khái niệm của những thuật ngữ này không bị thay đổi hay bóp méo, mà nó được bảo toàn tuyệt đối cả về hình thức tương đương- đây là điều kiện lý tưởng “đối với dịch thuật ngữ thì đó phải là dịch cấu tạo thuật ngữ, tức là trong lúc dịch kết quả không chỉ chuyển nội dung khái niệm mà cấu tạo thuật ngữ ở ngôn ngữ đích để biểu đạt khái niệm đó” [Lê Quang Thiêm, 2015: 180]. Hoàng Văn Vân [2003: 276] cho rằng “dịch không chỉ thuần túy và việc khớp nối các từ, ngữ hay câu của ngôn bản ngữ với các từ ngữ, ngữ hay câu được cho là tương đương ở ngôn bản ngữ đích,... đơn vị dịch là ngôn bản, và vì vậy mối quan tâm trực tiếp của dịch thuật phải là ngôn ngữ học. Điều này có nghĩa là nghiên cứu dịch thuật cần phải dựa vào một mô hình ngôn ngữ học, một mô hình có đủ sức mạnh hay đủ các khái niệm siêng ngôn ngữ như một bộ đồ nghề hoàn chỉnh để giúp thông dịch viên và các nhà nghiên cứu dịch thuật nói hay thảo luận một cách có ý nghĩa về quá trình dịch”.

2.2. Một số thuận lợi và khó khăn trong đối chiếu chuyển dịch thuật ngữ KTTM tiếng Anh và tiếng Việt

2.2.1. Thuận lợi

Thuật ngữ là một bộ phận từ vựng đặc thù có chức năng biểu đạt các khái niệm khoa học một cách chính xác và hệ thống. Tính hệ thống là thuộc tính quan trọng của bộ phận từ

ngữ này, bởi lẽ có đảm bảo được tính hệ thống, thuật ngữ mới thực hiện được chức năng biểu đạt sáng rõ, chính xác các khái niệm. Trong hệ thống, các thành tố được tổ chức theo tôn ti và lại có quan hệ với nhau một cách logic, chặt chẽ. Tính hệ thống của thuật ngữ bị quy định bởi tri thức khoa học, tri thức mà bản chất được hình thành, đúc rút từ những khảo sát, nghiên cứu phát hiện theo quy luật của chân lí. Phát hiện cái chân giá trị của khoa học là mục đích tối thượng của nhà khoa học. Tính hệ thống của hệ thuật ngữ cũng là yêu cầu bắt buộc đối với người đặt, sáng tạo, tiếp nhận thuật ngữ. Bởi vì có đặt một cách hệ thống, có tính toán cân nhắc chủ quan của người sáng tạo một cách hiệu quả thì hệ thống thuật ngữ không những phản ánh trung thực tri thức khoa học mà còn có hiệu lực cao trong nhận thức, sáng tạo của giới chuyên môn [Lê Quang Thiêm, 2018: 163].

Chuyển dịch là chuyển đạt ý nghĩa của ngôn ngữ gốc (*the source language*) sang ngôn ngữ đích (*the target language*). Newmark, P [1988: 151] nhận xét "dịch kỹ thuật được phân biệt với các loại hình dịch khác chủ yếu bởi thuật ngữ", các thuật ngữ KTTM ở đây không chỉ là vấn đề của các văn bản khoa học kỹ thuật mà còn là các thuật ngữ xuất hiện trong các cuốn từ điển chuyên ngành, chuyên môn nhất định, do đó cũng có một số thuận lợi sau:

Một là, trong các công trình nghiên cứu về dịch thuật, các nhà khoa học luôn luôn đề cập đến mối quan hệ chặt chẽ giữa việc mô tả thuật ngữ với việc sử dụng chúng trong ngữ cảnh "thuật ngữ là một chuỗi các khái niệm khoa học nằm trong một ngữ cảnh cụ thể" [Kageura, 2002: 11]. Cho nên việc tìm ra nghĩa của một thuật ngữ nào đó trong ngôn ngữ đích, phân tích ngữ cảnh mà nó sử dụng trong ngôn ngữ nguồn là vô cùng quan trọng. Tuy nhiên, các thuật ngữ xuất hiện trong các cuốn từ điển chuyên ngành hiện có của chúng tôi lại không phải là lớp từ ngữ thông thường được sử dụng trong các văn bản khoa học hay trong giao tiếp hàng ngày, mà chúng là lớp từ vựng được sử dụng trong một lĩnh vực chuyên môn cụ thể - đó là lĩnh vực KTTM. Các cuốn từ điển chuyên ngành KTTM này cũng không có chức năng trong việc đưa ra hay phân tích ngữ cảnh của thuật ngữ, mà chúng chỉ là hai bảng thuật ngữ đối dịch của ngôn ngữ nguồn và ngôn ngữ đích. Do đó, người sử dụng không cần phải phân tích ngữ cảnh của một thuật ngữ nào đó được sử dụng trong từ điển chuyên ngành mà vẫn có thể tìm ra được nội dung hay ý nghĩa đích thực mà tác giả muốn đối chiếu chuyển qua đó.

Hai là, các thuật ngữ KTTM xuất hiện trong nguồn ngữ liệu của chúng tôi khảo sát đã được chuyển dịch nghĩa sang ngôn ngữ đích, mà mấu chốt của vấn đề dịch thuật đó là tìm được nội dung tương đương của thuật ngữ, nên khi cần thiết chúng ta có thể bỏ qua các nghĩa phái sinh khác cốt làm sao tìm được nghĩa trực tiếp, nghĩa gốc hay nghĩa chuyển mà thuật ngữ biểu hiện trong ngôn ngữ đích. Khác với những thuật ngữ được dùng trong các văn bản khoa học - đó là những thuật ngữ có tính thành ngữ rất cao, lại thuộc vào một loại hình văn bản đòi hỏi tính chính xác, lô gích, rõ ràng và mạch lạc. Do đó trong thực tế nhiều dịch giả cảm thấy rất khó khăn với việc diễn đạt loại thuật ngữ này cả ở trong nguồn ngữ nguồn lẫn ở trong ngôn ngữ đích. Trong khi đó, các thuật ngữ xuất hiện trong các cuốn từ điển chuyên ngành này là những đơn vị không mang ý nghĩa thành ngữ, chúng là lớp từ vựng được dịch một cách tự do hơn và giới hạn trong phạm vi sử dụng của chúng mà thôi. Do vậy, người sử

dụng rất dễ dàng khu biệt nghĩa của các thuật ngữ và dễ nhận diện được các nghĩa của thuật ngữ hơn khi chúng liên kết với nhau.

2.2.2. *Khó khăn*

Bên cạnh những thuận lợi, trong quá trình đối chiếu chuyển dịch thuật ngữ cũng có một số khó khăn nhất định. Khi bàn về những khó khăn trong dịch thuật, Vũ Ngọc Cân [2007: 22 - 26] cho rằng trong quá trình chuyển dịch có ba khó khăn cơ bản sau: 1) Sự bất đồng ngôn ngữ; 2) Sự khác biệt về văn hóa các dân tộc tạo nên và 3) Sự khác biệt về phương thức tư duy của từng dân tộc. Do đó, ông khẳng định dịch thế nào để cho người tiếp nhận bản dịch chấp nhận được là điều vô cùng khó khăn cho nên "việc phân loại các khó khăn trong đó có ý nghĩa to lớn về mặt phương pháp luận, đồng thời cũng tạo ra được ý thức về chúng để từ đó đề ra, xây dựng một chiến lược và sách lược nhằm giúp công việc dịch thuật và đào tạo phiên dịch ngày càng tốt hơn" [tr.22]. Trong khi đó, Hoàng Thị Minh Phúc [2009: 169] lại đưa ra bốn khó khăn mà người dịch thường hay gặp phải là: a) Thiếu kiến thức tổng quan về dịch thuật; b) Hạn chế về khả năng ngôn ngữ; c) Ảnh hưởng của giao thoa văn hóa và d) Không xác định rõ ngữ cảnh.

Dựa trên các quan điểm của tác giả khi phân tích những khó khăn trong quá trình đối chiếu chuyển dịch thuật ngữ KTTM từ tiếng Anh sang tiếng Việt, chúng tôi thấy có khó khăn nhất định sau: *Một là*, liên quan đến kiến thức chuyên môn. Mỗi ngành, mỗi lĩnh vực có những thuật ngữ đặc thù riêng; vì vậy, sẽ rất khó khăn cho người dịch vì họ không nắm vững được kiến thức của ngành hay của lĩnh vực chuyên môn đó, dẫn đến việc không chuyển tải hết được nội dung của các thuật ngữ cần dịch, đồng thời có thể dịch sai nội dung của những thuật ngữ đó "kiến thức chuyên môn ở đây bao gồm việc nhận diện chúng trong một văn bản, phân biệt chúng với các loại hình cấu tạo khác, xác định chức năng ngữ pháp, ngữ nghĩa của chúng, có như vậy mới có thể xử lý được chúng và tiến tới sử dụng được chúng" [Hoàng Thị Minh Phúc, 2009: 169]. Qua ngữ liệu điều tra, chúng tôi thấy đây là những thuật ngữ thông thường khi được sử dụng trong một chuyên ngành hẹp chúng được nạp thêm nghĩa mới dựa trên nét tương đồng giữa các từ và khái niệm trong ngôn ngữ. Trong quá trình chuyển dịch, người dịch cần phải xác định khái niệm của chuyên môn và phương pháp chuyển dịch ở đây là phải tìm ra được những nét nghĩa tương đương gần nhất thông qua việc lựa chọn những từ ngữ thích hợp nhất trong ngôn ngữ đích để chuyển tải ý nghĩa hạt nhân của từ nhưng vẫn đảm bảo sự chính xác và phù hợp với ngôn ngữ chuyên ngành. Ví dụ từ **order** có nghĩa là ra lệnh, sắp xếp thứ tự, trong lĩnh vực chuyên ngành khách sạn từ này còn có nghĩa gọi đồ ăn, đặt đồ ăn; tuy nhiên, trong lĩnh vực KTTM từ **order** lại có nghĩa đơn đặt hàng; hay như từ **medium** có nghĩa là vừa, trung bình, trong chuyên ngành khách sạn từ này còn có nghĩa là chín tới; tuy nhiên, trong lĩnh vực KTTM từ **medium** có nghĩa vật trung gian, môi giới. Mặc dù số lượng thuật ngữ có cấu tạo ở dạng này chiếm tỉ lệ không nhiều nhưng cũng gây ra nhiều khó khăn trong quá trình chuyển dịch.

Hai là, ảnh hưởng của yếu tố văn hóa trong ngôn ngữ cũng gây ra không ít những khó khăn trong đối chiếu dịch thuật. Nide, E viết "ý nghĩa của từ được quy định bởi nội dung cú pháp và nội dung văn hóa"[theo Lê Văn Thắng, 2008: 111], do đó khi chúng ta đã hiểu được

sự khác biệt về hàm nghĩa văn hóa giữa hai ngôn ngữ, đồng thời khắc phục được những trở ngại để hiểu được và lý giải được nội dung do sự khác biệt văn hóa giữa hai ngôn ngữ tạo nên từ đó hiểu được hàm ý văn hóa "hàm ẩn" trong dịch thuật, tiến tới nắm bắt được chính xác ý nghĩa mà ngôn ngữ văn bản nguồn cần chuyển dịch. Đối với người dịch nếu không có kiến thức so sánh văn hóa vững vàng thì không thể dịch hay lý giải một cách chính xác các tương đương dịch thuật trong nguyên tác. Thực tế chỉ ra rằng nếu các ngôn ngữ có cùng họ hàng với nhau thì chúng thường có những điểm giống nhau về từ ngữ, cấu trúc, ngữ pháp thậm chí cả về đặc trưng văn hóa, nên việc chuyển dịch hai loại hình ngôn ngữ này có nhiều thuận lợi. Trong khi đó, tiếng Anh và tiếng Việt lại là hai ngôn ngữ khác nhau về loại hình do đó việc chuyển dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt ngay cả khi chúng ta có sẵn những công cụ hỗ trợ về dịch thì đây vẫn được xem là công việc hết sức khó khăn, phức tạp. Hoàng Văn Vân [2009: 10] viết "việc chọn một từ hay một cách diễn đạt nào đó trong ngữ đích có thể tương ứng nhất với một từ hay một cách diễn đạt trong ngữ nguồn dường như vẫn là một khó khăn đối với thông dịch viên, bởi vì từ ngữ (trong ngữ nguồn) không có sự tương đương của chúng trong ngôn ngữ mới (ngữ đích), những biểu hiện của văn hóa cũng không có sự tương đương và thông dịch viên sẽ không bao giờ tiếp cận một văn bản gốc hai lần theo cùng một cách". Dịch thuật là sự chuyển đổi về mặt hình thức giữa hai ngôn ngữ vì thế lấy yêu cầu cụ thể làm nguyên tắc chuyển dịch cơ bản mới có thể đảm bảo được tính thống nhất về nội dung tư tưởng giữa bản dịch và nguyên tác "dịch một ngôn bản từ ngữ nguồn sang ngữ đích là một công việc phức tạp và khó khăn" [Hoàng Văn Vân, 2003: 279] cho nên người dịch bắt buộc phải có kiến thức tổng quát về dịch thuật, phải nắm bắt thông thạo hai loại hình ngôn ngữ và cần phải có sự hiểu biết sâu sắc văn hóa của dân tộc mình và văn hóa của nước ngoài để từ đó tìm ra những phương hướng và giải pháp cụ thể trong chuyển dịch thuật ngữ.

Ba là, đối chiếu chuyển dịch thuật ngữ KTTM tiếng Anh sang tiếng Việt phải đảm bảo tính ngắn gọn. Thuật ngữ cũng như những đơn vị từ vựng khác đều mang tính chất định danh; nếu thuật ngữ có cấu tạo dài dòng thì sẽ thiên về tính chất miêu tả, định nghĩa khái niệm, đối tượng là chủ yếu. Do đó, muốn kết cấu của thuật ngữ được chặt chẽ, đảm bảo tính chất định danh của thuật ngữ thì về mặt hình thức đòi hỏi thuật ngữ phải ngắn gọn, cô đọng. Thuật ngữ lý tưởng nhất xét theo tiêu chuẩn này chỉ có cấu tạo gồm một thành tố hoặc theo kết quả nghiên cứu của chúng tôi chỉ nên gồm 2, 3 thành tố cấu tạo "trong thành phần cấu tạo thuật ngữ, chỉ cần chứa một số lượng đặc trưng tối thiểu cần thiết, nhưng vẫn đủ để đồng nhất hóa và khu biệt hóa các khái niệm được phản ánh bằng thuật ngữ đó" [Belakhov, 1976: 211 - 214]. Tuy nhiên, gần đây một số nhà khoa học lại không đề xuất số lượng cụ thể về thành tố cấu tạo thuật ngữ mà lại đưa ra tiêu chuẩn về độ dài tối ưu của thuật ngữ. Trong đó, nhấn mạnh đến mỗi thành tố cấu tạo thuật ngữ biểu đạt một khái niệm từ hệ thống khái niệm của lĩnh vực chuyên môn. Như vậy, để chuyển dịch thuật ngữ KTTM từ tiếng Anh sang tiếng Việt thì đây cũng là một trong những khó khăn cần lưu ý đến.

3. KẾT LUẬN

Bài viết là những kết quả khảo cứu ban về một số thuận lợi và khó khăn trong quá trình đối chiếu chuyển dịch thuật ngữ KTTM tiếng Anh sang tiếng Việt, các vấn đề khác có liên

quan đến chúng sẽ còn được chúng tôi trình bày vào những bài báo tiếp theo. Tuy nhiên, dù thế nào chăng nữa, cũng có thể khẳng định rằng những vấn đề phân tích và trình bày ở trên là một vốn quý để tiếp tục xây dựng, phát triển một hệ thuật ngữ KTTM phong phú và đầy đủ hơn, đáp ứng được nhu cầu của thực tiễn trong tương lai. Các kết quả khảo sát và phân tích trên đây tuy còn đơn giản, nhưng có thể là những thông tin hữu ích, góp phần để chúng ta có cái nhìn toàn cảnh, đầy đủ hơn về thuận lợi và khó khăn trong quá trình đối chiếu chuyển dịch hệ thống thuật ngữ KTTM ở cả hai ngôn ngữ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Belakhov, L (1976), *Những vấn đề tiêu chuẩn hóa Nhà nước về thuật ngữ*, Viện Ngôn ngữ học, Hà Nội.
2. Vũ Ngọc Cân (2007), "Các khó khăn trong dịch và phương hướng khắc phục", *Tạp chí Ngôn ngữ & Đời sống* (8), tr.22-26, Hà Nội.
3. Nguyễn Hữu Dụ (2009), *Từ điển thuật ngữ Kinh tế - Thương mại Anh-Việt*, Nxb. Giao thông Vận tải, Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Bùi Mạnh Hùng (2008), *Ngôn ngữ học đối chiếu*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
5. Kageura K. (2002), *The dynamics of terminology*, John Benjamin's Publishing Company.
6. Newmark P. (1988), *Textbook of Translation*, Prentice - Hall, Hemel Hempstead.
7. Vũ Đức Nghiệu (2011), *Lược khảo lịch sử từ vựng tiếng Việt*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
8. Hoàng Phê (2015), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng.
9. Hoàng Thị Minh Phúc (2009), *Các biểu thức ngôn ngữ cố định trong văn bản khoa học kỹ thuật tiếng Anh và các tương đương của chúng trong tiếng Việt*, Luận án tiến sĩ ngữ văn, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Hà Nội.
10. Lê Văn Thắng (2008), "Những thay đổi cấp thiết trong dạy - học dịch trước vận thế hội nhập", *Tạp chí Khoa học* (13), tr.111.

SOME ADVANTAGES AND DISADVANTAGES OF CONTRASTIVE TRANSLATION OF ENGLISH AND VIETNAMESE COMMERCIAL ECONOMIC TERMS

Abstract: *The paper is an initial article of English and Vietnamese commercial economic terms based on understanding some concepts of contrastive translation of terms. Thank to the analysis on some advantages and disadvantages of the process of contrastive translation of English and Vietnamese commercial economic terms will contribute significantly to the assessment of the standardization process of Vietnamese terms in Vietnam.*

Key words: *Term, contrastive translation, translation term.*